

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/DS-ST  
Ngày: 27 tháng 9 năm 2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trường.

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Đình Tư và bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXX-ST ngày 03/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2021/QĐST-DS ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Hồng, sinh năm 1963. Địa chỉ: số nhà 13, Võ Nguyên Giáp, thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Bị đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số nhà 25 đường Võ Nguyên Giáp, thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng V Q, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Hồng trình bày:

Bà Hồng với bà Dương Thị H và ông Hoàng V Q có mối quan hệ họ hàng. Vào tháng 10/2017 (khi đó ông Quyết và bà H chưa ly hôn) bà Hồng có cho bà H vay số tiền là 215.000.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: ngày 10/10/2017 vay số tiền 200.000.000đ.

Lần 2: ngày 25/10/2017 vay số tiền 15.000.000đ.

Khi cho vay giữa bà Hồng và bà H có lập hợp đồng bằng văn bản với số tiền 200.000.000đ. Còn số tiền 15.000.000đ đưa thêm cho H vay vào ngày 25/10/2017 nH không ghi giấy vay. Lãi suất hai bên không ghi vào giấy vay mà thỏa thuận bên ngoài theo lãi suất ngân hàng là 0,75%/tháng.

Trong thời hạn từ ngày vay 10/10/2017 đến nay bà H chưa trả bà Hồng được một đồng gốc và lãi nào.

Thời gian đầu thì bà Hồng chưa cần đến tiền nên chưa đòi ngay. Đến tháng 9/2018 do bà Hồng cần tiền nên đến nhà bà H đòi tiền nH bà H khát nhiều lần không trả.

Việc bà Hồng cho bà H vay tiền là việc riêng, không có chữ ký của ông Quyết mà chỉ có mình bà H ký. Tiền cho vay là tiền bà Hồng đi vay của con gái bà Hồng không liên quan đến chồng bà Hồng ông Hoàng Văn Tuấn.

Do bà Hồng đòi bà H nhiều lần nH bà H không trả, nên bà Hồng làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị H trả lại cho bà Hồng số tiền gốc vay là 215.000.000 đồng.

Về lãi suất: Bà Hồng yêu cầu bà H phải trả cho bà Hồng lãi suất theo ngân hàng nhà nước quy định là 0,75%/tháng kể từ ngày 25/10/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nH tạm tính là 4 năm. Cụ thể:

$$215.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times (48 \text{ tháng}) = 77.400.000 \text{ đồng.}$$

$$\text{Tổng cộng: } 215.000.000 \text{ đ} + 77.400.000đ = 292.400.000 \text{ đồng.}$$

Do ngày 25/10/2017 bà Hồng cho bà H vay số tiền 15.000.000đ nH không có viết giấy vay. Ngày 19/9/2021 bà Hồng làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000đ không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với số tiền vay 200.000.000đ bà Hồng đề nghị tính lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày hết hạn 60 ngày cho vay là ngày 11/12/2017 nH tính tròn là 45 tháng.

$$200.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times (45 \text{ tháng}) = 67.500.000đ.$$

$$\text{Tổng cộng: } 200.000.000 \text{ đ} + 67.500.000đ = 267.500.000đ.$$

*Bị đơn bà Dương Thị H nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định đối chất, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nH vẫn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H theo quy định.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng V Q vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai trình bày như sau:*

Việc bà Hồng cho bà H vay tiền trong thời kỳ ông Quyết và bà H chưa ly hôn. Tuy nhiên bà H vay tiền bà Hồng là vay riêng không liên quan gì tới ông Quyết. Việc bà H vay tiền bà Hồng thì trước khi vay bà H không bàn bạc gì với ông Quyết. Việc bà H sử dụng tiền vay vào việc gì ông Quyết không được biết nH không sử dụng tiền vào mục đích chi tiêu chung trong gia đình, chỉ đến khi người cho vay đến nhà đòi nợ thì ông Quyết mới được biết.

Nay bà Hồng khởi kiện đòi bà H phải trả cho bà Hồng số tiền vay gốc và lãi, ông Quyết nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Hồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Hồng, buộc Bà Dương Thị H phải trả cho bà Hồng số tiền 267.500.000đ, trong đó gốc vay: 200.000.000 đồng, tiền lãi là 67.500.000đ.

Do bà Hồng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc vay 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu án phí theo qui định. Bà Hồng không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận. Hoàn trả bà Hồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Dương Thị H được Tòa án tổng đạt giấy báo phiên tòa hợp lệ nH vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Bà Hồng và ông Quyết có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng: Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Kể từ tháng 9/2018 do bà Hồng cần tiền nên đến nhà bà H đòi tiền nH bà H khất lần không trả. Mặt khác không bên nào đề nghị áp dụng thời hiệu. Do vậy tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là còn thời hiệu khởi kiện.

[6] Về số tiền gốc vay:

Bà Hồng trình bày từ khi vay đến nay bà H chưa trả bà Hồng được một đồng tiền gốc lãi nào. Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải,

quyết định yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ và ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà Hồng. Tuy nhiên, bà H không đến Tòa án theo như triệu tập và không nộp cho Tòa án ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Căn cứ giấy biên nhận vay tiền ngày 10/10/2017 thì bà H còn nợ bà Hồng số tiền gốc vay là 200.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng buộc bà H phải trả cho bà Hồng số tiền gốc vay là 200.000.000đ.

[7] Về lãi suất:

Khi xác lập giấy vay tiền đều không ghi lãi suất là bao nhiêu, chỉ ghi thời hạn cho vay là 60 ngày. Bà Hồng khai cho vay không ghi lãi suất vào trong giấy vay tiền nH có thỏa thuận ngoài theo lãi suất ngân hàng là 0,75%/tháng. Bà Hồng yêu cầu bà H phải trả cho bà Hồng lãi suất theo ngân hàng nhà nước quy định là 0,75%/tháng kể từ ngày hết hạn 60 ngày cho vay là ngày 11/12/2017 nH tính tròn là 45 tháng. Cụ thể:

$$215.000.000\text{đ} \times 0,75\%/tháng \times (45 \text{ tháng}) = 67.500.000\text{đ}.$$

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Hồng và bà H là hợp đồng vay có xác định thời hạn là 60 ngày, hai bên không ghi lãi suất vào trong hợp đồng. Người cho vay khai nhận lãi suất thỏa thuận ngoài theo lãi suất ngân hàng là 0,75%/năm, bà H không có ý kiến nên xác định đây là trường hợp có tranh chấp về lãi suất. Mức lãi suất mà bà Hồng yêu cầu bà H trả theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định vào thời điểm trả là 0,75% kể từ thời điểm vay đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Cụ thể:

$$200.000.000\text{đ} \times 0,75\%/tháng \times (45 \text{ tháng}) = 67.500.000\text{đ}.$$

$$\text{Tổng cộng: } 200.000.000 \text{ đ} + 67.500.000\text{đ} = 267.500.000\text{đ}.$$

Do bà Hồng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà Hồng được Tòa án chấp nhận. Bà Hồng không phải chịu án phí, Hoàn trả bà Hồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 228, Điều 328, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Hồng.

2. Buộc bà Dương Thị H phải trả cho bà Hoàng Thị Hồng số tiền gốc vay và lãi suất tổng cộng là 267.500.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó: gốc vay là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 67.500.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Hồng đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc vay 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

4. Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu 13.375.000đ (*Mười ba triệu ba trăm bảy lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Hoàng Thị Hồng 7.310.000đ (*Bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Hồng đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0002466 ngày 11/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Bắc Giang;
- CCTHA-DS TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trường**